

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2020/HS-ST
Ngày 21-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, tại Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp T, xã Th, huyện C, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Trần Thị Ngọc T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-02-2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn T:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp E, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, là mẹ ruột; có mặt.

2. Cháu Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 21-5-2004; địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, là con.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị Thanh Th: Bà Lê Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, là mẹ ruột; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện C, Thành phố Cần Thơ; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị L: Ông Lê Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện C, Thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (**Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 07 năm 2020**); có mặt.

Người làm chứng:

Ông Trần Hoàng H, ông Tạ Văn T1, bà Nguyễn Thị Phụng L1; vắng mặt.

Bà Phạm Thị Kiều Tr; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và ông Phạm Văn T cùng tạm trú tại khu nhà trọ A thuộc đường số B, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau. Khoảng tháng 10-2019, T mượn H số tiền 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân và hứa với H khoảng 01 tuần sẽ trả số tiền đã mượn. Tuy nhiên T bỏ đi nơi khác nên H không tìm được T để lấy lại số tiền đã cho T mượn trước đó.

Khoảng 10 giờ ngày 03-2-2020, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 65K1 – 246.24 chạy ngang qua quán ăn P thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Lúc này, H nhìn thấy T đang ăn trưa cùng với một người phụ nữ (không rõ lai lịch). H dừng xe lại bên lề đường nhựa và kêu T ra ngoài để nói chuyện. T đi bộ từ trong quán ăn đến vị trí H đang ngồi trên xe khoảng cách 01m, H nói T trả số tiền 2.000.000 đồng đã mượn, T nói đã đưa tiền cho vợ trả cho H. H nói không thấy vợ T trả tiền và yêu cầu T trả tiền nợ. Sau đó, H bước xuống xe đứng đối diện T khoảng cách 0,5m và H tiếp tục yêu cầu T phải trả tiền, T nói đã đưa tiền vợ trả nợ nên không biết. Nghe T nói vậy nên H dùng tay phải đánh trúng vào vùng mặt bên trái của T làm T té ngã ra, phía sau đầu đập xuống mặt đường nhựa. Cùng lúc này ông Trần Hoàng H đang nằm trên võng tại quán cơm P cách trí H và T khoảng 30 mét nên nhìn thấy H đánh T bị té ngã xuống đường nên nói cho bà Nguyễn Thị Phụng L1 đang nấu cơm trong bếp tại quán cơm Phố Đá biết, bà L1 chạy ra xem, ông Tạ Văn T1 đang ngồi ở tiệm hớt tóc gần đó cũng chạy lại xem. Sau khi đánh T bị té ngã xuống đường, H điều khiển xe mô tô 65K1 – 246.24 chạy đi về phòng trọ. Bà L1 nhìn thấy T nằm ngửa dưới đường nhựa miệng chảy máu, người co giật và nằm bất tỉnh nên nói với ông H và ông T1 đưa T đi đến bệnh viện An Phước Sài Gòn để cấp cứu. Sau đó ông T1 gọi điện thoại thông báo cho bà Phạm Thị Kiều Tr là em ruột của bị hại Phạm Văn T biết nên Tr đã đến bệnh viện chăm sóc T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày do T bị chấn thương sọ não, bà Tr đã chuyển T đến điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành Phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 05-02-2020, bà Phạm Thị Kiều Tr đến công an phường Khánh Bình trình báo sự việc. Ngày 06-02-2020, Phạm Văn T chết tại bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường Khánh Bình tiến hành xác minh và mời Nguyễn Văn H về làm việc. Tại Công an phường Khánh Bình Nguyễn Văn H khai nhận hành vi đánh ông T.

Công an phường Khánh Bình lập hồ sơ ban đầu và tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 áo thun màu tím đen trắng ngắn tay; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 65K1-246.24. Sau đó, chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 195 để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Phạm Văn T. Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 95/GDPY ngày 09-02-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân tử vong của Phạm Văn T là do chấn thương sọ não.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 65K1 – 246.24, số khung: 0610GY327133, số máy: G3D4E343640 do Nguyễn Văn H đứng tên chủ sở hữu, Nguyễn Văn H khai xe mô tô trên mua vào năm 2016 với số tiền là 50.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị N là mẹ ruột của bị hại Phạm Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị L, là em ruột của bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường số tiền 160.000.000 đồng cho bà N, còn lại số tiền 40.000.000 đồng bà N và bà L thỏa thuận sẽ bồi thường sau khi tòa án xét xử. Bà N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Thị Thanh Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th tới khi cháu Th đủ 18 tuổi là 82.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 17.500.000 đồng.

Cáo trạng số 125/CT-VKSTU ngày 29-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Thị Thanh Th 01 lần với số tiền là 82.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 17.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên: Trả lại cho bị cáo xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 65K1 – 246.24, số khung: 0610GY327133, số máy: G3D4E343640 và một áo thun màu tím đen trắng ngắn tay.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, bị cáo xác định số tiền 200.000.000 đồng mà bà L bồi thường cho bà N là số tiền của bị cáo. Đối với phần yêu cầu của bà D, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền cấp dưỡng cho cháu Th đến khi đủ 18 tuổi với số tiền 82.500.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Th là 17.500.000 đồng, bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường khoản tiền trên.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị N trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bà N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 200.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí điều trị, tiền xe, chi phí mai táng và khoản bù đắp tổn thất tinh thần. Bà N đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Đối với yêu cầu của bà D, là người đại diện hợp pháp cho cháu Th, bà N xác định số tiền 200.000.000 đồng mà bà N đã nhận không bao gồm tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th nên đề nghị xem xét yêu cầu của bà D theo quy định vì khi còn sống ông T phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi cháu Th. Về phần trách nhiệm hình sự, bà N xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người đại diện hợp pháp của cháu Th là bà D trình bày: Đối với số tiền 200.000.000 đồng mà bà N nhận bồi thường từ gia đình bị cáo, bà D không có ý kiến. Với tư cách là người đại diện theo pháp luật của cháu Th, bà D yêu cầu bị cáo H cấp dưỡng nuôi cháu Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng là từ ngày ông T chết vì khi ông T còn sống mỗi tháng ông T cấp dưỡng nuôi cháu Th là 3.000.000 đồng, nên bà D yêu cầu bị cáo cấp dưỡng 01 lần tương ứng với số tiền là 82.500.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Th là 17.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền yêu cầu là 100.000.000 đồng. Về phần trách nhiệm hình sự, bà D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L và người đại diện hợp pháp của bà L thống nhất trình bày: Số tiền 200.000.000 đồng mà bà L đã bồi thường cho bà N là tiền của bị cáo nhờ bà L bồi thường nên bà L không có yêu cầu gì đối với số tiền trên.

Người làm chứng bà Tr trình bày: Bà Tr là em ruột của bị hại T, ngày xảy ra sự việc bà Tr nhận được điện thoại thông báo là ông T bị thương và được chở đến bệnh viện. Khi bà T đến bệnh viện thì ông T vẫn nhận thức và nhận biết được. Do tình trạng ông T chuyển biến nặng nên bà Tr yêu cầu chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy, sau khi đến bệnh viện Chợ Rẫy thì đến ngày 06-02-2020 ông T chết tại bệnh viện.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo rất ăn năn về hành vi của bị cáo, bị cáo không nghĩ là bị hại lại chết vì hành vi của bị cáo nên bị cáo rất hối hận, bị cáo xin nhận trách nhiệm về hành vi bị cáo gây ra, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như thương tích làm cho bị hại chết. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 03-02-2020, tại khu phố Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi dùng tay đánh vào vùng mặt của bị hại Phạm Văn T, làm bị hại té ngã đập đầu xuống đường nhựa dẫn đến bị chấn thương sọ não và chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung là “Làm chết người” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố đối với bị cáo H về tội cố ý gây thương tích là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị, hiểu rõ khi đánh bị hại thì khả năng bị hại không có sự phòng vệ và bị té ngã về sau là rất cao. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại một phần cho đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của cháu Th tự thỏa thuận với nhau về phần bồi thường thiệt hại. Cụ thể bị

cáo tự nguyện cấp dưỡng một lần tiền nuôi cháu Th đến khi cháu Th đủ 18 tuổi với số tiền là 82.500.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho cháu Th là 17.500.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bà D là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường thêm số tiền trên.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 65K1–246.24, số khung: 0610GY327133, số máy: G3D4E343640; 01 áo thun màu tím đen trắng ngắn tay. Xét thấy, các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án và bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-02-2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 3 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường cho bà Lê Thị D số tiền 100.000.000 đồng, trong đó gồm 82.500.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi cháu Th và 17.500.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

Trả lại cho bị cáo một áo thun màu tím đen trắng ngắn tay và một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh bạc biển số 65K1 – 246.24, số khung: 0610GY327133, số máy: G3D4E343640.

(Thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết